

Số: 02/2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**Kính gửi: Quý cổ đông**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và đề xuất phương hướng nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:**I. HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN:**

Năm 2024 kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức nhưng VCP đã vượt qua khó khăn đạt được sự tăng trưởng cao so với năm 2023.

- Về sản lượng phát điện năm 2024 đạt: 443.483.480 kwh bằng 120,68% so với năm 2023 đạt: 367.478.337 kwh;

- Về doanh thu phát điện năm 2024 đạt: 416.927.737.882 đồng bằng 136,84% so với năm 2023 đạt: 304.662.709.860 đồng;

- Giá điện bình quân năm 2024: 940,12 đồng bằng 113,37% so với năm 2023 đạt: 829,19 đồng

II. HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ:

- Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp an toàn hiệu quả;

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp các tổ máy phát điện của các nhà máy đảm bảo vận hành an toàn, ổn định, tin cậy, đạt hiệu suất, đáp ứng yêu cầu hệ thống điện. Với kinh nghiệm sửa chữa các tổ máy hàng năm, Công ty Cổ phần Cơ điện VCP đã chủ động phối hợp các nhà máy trong hệ thống VCP HOLDINGS chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế, bố trí đủ nhân lực, vật tư, phương tiện, dụng cụ thi công phù hợp cho công tác sửa chữa, nhằm đảm bảo hoàn thành công tác đúng tiến độ và trước kế hoạch đề ra.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Cơ điện VCP đã phối hợp cùng các nhà máy trong hệ thống bảo trì, sửa chữa và khắc phục các sự cố trong quá trình vận hành với các hạng mục tiêu biểu như sau:

- Tiểu tu tổ máy H1, H2, thiết bị phụ trợ NMTĐ Tắt Ngoãng: tháng 01/2024
- Tiểu tu tổ máy H1, H2, H3 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Nậm La: tháng 01/2024
- Tiểu tu tổ máy H1-T1, H2-T2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Cửa Đạt: tháng 03-04/2024
- Tiểu tu tổ máy H1-T1, H2-T2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Đắk Glun: tháng 03/2024
- Tiểu tu tổ máy H1, H2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Xuân Minh: tháng 07/2024
- Tiểu tu tổ máy H1-T1, H2-T2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Bái Thượng: tháng 8/2024

III. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH:

Ban điều hành đã vận dụng linh hoạt các nguồn thu vừa đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, đủ nguồn tiền trả nợ gốc, lãi vay trong kỳ. Công ty đã điều hành dòng tiền hợp lý không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Trong thời gian này Công ty cũng đã tích cực huy động từ nguồn vay cá nhân giảm áp lực thiếu hụt dòng tiền. Cùng với việc mở rộng quy mô đầu tư, giá trị vay nợ cũng tăng lên nhưng Công ty luôn tính toán và kiểm soát tốt các rủi ro tài chính như rủi

ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, tỷ giá ... Các hệ số thanh toán của Công ty luôn đảm bảo an toàn và ở mức tốt so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực.

IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

1. Công tác hoạt động sản xuất điện toàn hệ thống:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nhà máy	Công suất MW	Thực hiện 2023		Thực hiện 2024		Tỷ lệ TH 2024/TH2023	
			Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	S.lượng	D.thu
1	Cửa Đạt	97	367.478.337	304.662.709.860	443.483.480	416.927.737.882	120,68%	136,84%
2	Xuân Minh	15	53.763.315	65.191.742.739	62.266.698	71.374.242.187	115,82%	109,48%
3	Bái Thượng	6	20.398.290	24.789.488.409	24.001.248	26.996.834.317	117,66%	108,90%
4	Nậm La	27	95.774.978	119.780.101.006	119.373.361	133.787.065.142	124,64%	111,69%
5	Tắt Ngoắt	7	15.411.398	16.471.212.214	19.594.598	21.086.182.168	127,15%	128,02%
6	Đăkglun	18	77.816.760	73.097.986.841	64.189.843	62.156.002.512	82,49%	85,03%
7	Đăk Robaye	10			24.367.135	22.554.605.902		
8	Điện rác NSX	6			22.613.831	55.064.831.634		

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các công ty con:

2.1 Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La: (Nhà máy Thủy điện Nậm La 27 MW và Nhà máy thủy điện Tắt Ngoắt 7MW)

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	116.236.507	138.968.319	119,56%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	204.195.448.958	159.431.036.221	78,07%
3	Tổng chi phí	đồng	107.829.071.638	102.900.118.525	95,43%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	92.631.089.107	56.425.879.336	60,91%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	79.499.827.884	53.764.145.758	67,62%
6	Cổ tức	%	10%	10%	100,00%

2.2 Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh (Nhà máy thủy điện Xuân Minh 15MW)

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	52.014.563	62.266.698	121%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	65.648.823.140	71.857.388.103	109%
3	Tổng chi phí	đồng	56.825.107.706	53.051.327.720	93%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.823.715.433	18.806.060.383	213%

5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.973.715.433	17.799.970.782	223%
6	Cổ tức	%	0%	8%	

2.3 Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng (Nhà máy thủy điện Bái Thượng 6MW)

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	18.253.706	24.001.248	131,49%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	21.800.631.932	27.063.950.521	124,14%
3	Tổng chi phí	đồng	21.569.063.435	19.308.834.781	89,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	231.568.497	7.755.115.740	3357,1%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	219.990.072	7.400.683.353	3364,10%
6	Cổ tức	%	0%	8%	3364,10%

2.4 Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn (Nhà máy thủy điện Dak Glun 18MW)

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	68.617.500	64.189.843	93,55%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	79.711.321.761	73.355.649.051	92,03%
3	Tổng chi phí	đồng	63.935.446.506	57.690.760.933	90,23%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	15.775.875.255	15.664.888.118	99,3%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.620.700.204	13.008.602.645	103,07%
6	Cổ tức	%	0%	5%	

2.5 Công ty TNHH Thủy điện Đắk Robaye (Nhà máy thủy điện Đắk Robaye 10MW)

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	24.367.135	24.367.135	100%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	23.345.046.389	23.345.046.389	100%
3	Tổng chi phí	đồng	22.529.519.663	24.530.482.679	108,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	815.526.726	-1.185.436.290	
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(1,308,781,310)	(1,308,781,310)	
6	Cổ tức	%			

2.6 Công ty TNHH môi trường Ngôi sao xanh (Nhà máy điện rác NSX 6,1MW)

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
----	----------	-----	-------------------	--------------------	-------------

1	Sản lượng phát điện	kwh	22.000.000	22.613.831	102,79%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	1.000.000.000.000	1.003.882.672.456	100,38%
2.1	Trong đó doanh thu phát điện	đồng	55.000.000.000	55.064.831.634	100,11%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng		104.832.319.879	
4	Cổ tức	%			

2.7 Công ty cổ phần Cơ điện VCP

TT	Nội dung	Dvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	12.062.198.043	12.255.258.100	102%
3	Tổng chi phí	đồng	11.925.220.633	11.791.119.520	98,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	136.977.412	464.138.580	338,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.977.411	272.623.682	2732%
3	Cổ tức	%		1%	

Công ty cổ phần Cơ điện VCP (VCP ME) đã thực hiện rất tốt các công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy thủy điện trong hệ thống. Trong năm 2024, không có nhà máy nào có các sự cố đáng tiếc và không kiểm soát được.

2.8 Công ty TNHH Thủy điện Đắk lô 4

Địa điểm thực hiện: Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Công suất thiết kế: 10MW, Sản lượng điện thiết kế: 34,0 triệu kWh

Tổng mức đầu tư: 373 tỷ đồng.

Công tác thực hiện đầu tư:

- Đã hoàn thành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, đền bù giải phóng mặt bằng.
- Đang thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công.

2.9 Công ty TNHH Nhà máy thủy điện Thác Ba

Địa điểm thực hiện: tỉnh Bình Thuận

Công suất thiết kế: 18MW, Sản lượng điện thiết kế: 70,89 triệu kWh

Tổng mức đầu tư: 634 tỷ đồng

Công tác thực hiện đầu tư:

- Đã hoàn thành thiết kế cơ sở;
- Đang thực hiện công tác thiết kế kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch đề ra:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)
I	Sản lượng điện	Kwh	372.439.800	443.483.480	118,71%
II	Doanh thu, thu nhập	đồng	382.127.788.936	468.064.011.305	122,48%
1	Doanh thu bán điện	đồng	311.930.698.075	416.927.737.882	133,66%
2	Doanh thu khác, thu nhập	đồng	70.197.090.861	51.136.273.423	72,85%
III	Tổng chi phí	đồng	302.633.008.020	283.035.388.424	93,52%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>128.049.531.332</i>	<i>112.188.187.985</i>	<i>87,61%</i>
IV	Lợi nhuận	đồng	79.494.780.916	185.028.622.881	232,75%
1	LN trước thuế	đồng	79.494.780.916	185.028.622.881	232,75%
2	Thuế TNDN	đồng	8.340.382.428	17.783.244.588	213,22%
3	LN sau thuế	đồng	71.154.398.488	167.245.398.293	235,05%

Chỉ tiêu sản lượng phát điện:

- Sản lượng phát điện đạt: 443.483.480 kwh (119,07% so với kế hoạch), tăng 71.043.680 Kwh so với KH và đạt 120,68% so với năm 2023 (367.478.337 Kwh).

Chỉ tiêu doanh thu:

- Doanh thu sản xuất điện đạt 416.927.737.882 đồng (133,66% so với kế hoạch), tăng 104.997.039.807 đồng so với KH và đạt 136,84% so với năm 2023 (304.662.709.860 đồng).

Chỉ tiêu lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 167.245.398.293 đồng đạt 235,05 % so với kế hoạch năm 2024.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại ngày 31/12/2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2024	31/12/2024	+/-
Tài sản ngắn hạn	đồng	261.076.269.093	159.445.603.380	(101.630.665.713)
Tài sản dài hạn	đồng	2.941.146.395.773	2.877.855.978.285	(63.290.417.488)
Tổng tài sản	đồng	3.202.222.664.866	3.037.301.581.665	(164.921.083.201)
Nợ ngắn hạn	đồng	916.879.044.940	280.037.041.882	(636.842.003.058)
Nợ dài hạn	đồng	780.500.000.000	1.087.273.914.564	306.773.914.564
Tổng nợ phải trả	đồng	1.697.379.044.940	1.367.310.956.446	(330.068.088.494)

3. Dư nợ vay và trả nợ vay tại ngày 31/12/2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	01/01/2024	Số nợ gốc đã trả trong năm 2024	Số đã vay trong năm 2024	31/12/2024
1	Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong		6.578.891.243	6.578.891.243	
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	12.862.949.678	36.193.009.365	33.340.984.811	10.010.925.124

3	Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	25.030.365.645	88.399.211.621	98.125.876.688	34.757.030.712
4	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	835.125.000.000	164.301.085.436		670.823.914.564
5	Vay cá nhân và đối tượng khác	762.667.059.236	988.822.660.331	812.455.787.363	586.300.186.268
	Cộng	1.635.685.374.559	1.284.294.857.996	950.501.540.105	1.301.892.056.668

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống VCP Holdings:

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng	Kwh	668.475.907	778.997.813	116,53%
2	Doanh thu, thu nhập khác	đồng	1.687.295.649.435	1.772.499.363.276	109,73%
	<i>Trong đó doanh thu bán điện</i>	<i>đồng</i>	<i>641.107.558.574</i>	<i>809.947.276.012</i>	<i>126,33%</i>
3	Tổng chi phí	đồng	1.489.386.116.090	1.412.218.519.219	94,82%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	197.909.533.345	360.280.844.057	182,04%
5	Thuế TNDN	đồng	25.827.434.945	26.705.664.907	103,40%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	172.082.098.400	333.525.179.150	193,82%

VI. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Công tác tổ chức:

- Hiện tại, số lượng CBCNV công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là: 51 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 09 người, CBNV: 42 người.
- Chính sách đào tạo: Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo và tự đào tạo để nâng cao trình độ và nghiệp vụ cho CBNV trong công ty.
- Chính sách lương, thưởng phúc lợi: Công ty duy trì việc trả lương đủ và đúng hạn cho CBNV, nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách và quyền lợi theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra Công ty còn thực hiện thưởng động viên khuyến khích CBNV đã thực hiện hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Toàn bộ CBNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách phúc lợi: ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ và được hưởng các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ tết, thành lập công ty, sinh nhật ...
- Tổ chức cho CBCNV đi du lịch, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.

2. Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội:

- Áp dụng SAP trong toàn hệ thống - phần mềm hoạch định doanh nghiệp trong công tác kế toán và quản lý máy móc thiết bị tạo nền móng cho sự phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững.
- Công ty thực hiện các công tác môi trường và xã hội: Thả cá giống, trồng cây đầu năm, trồng cỏ khu vực mái kênh dẫn nước.
- Hỗ trợ bà mẹ Việt Nam anh hùng: 54 triệu đồng.

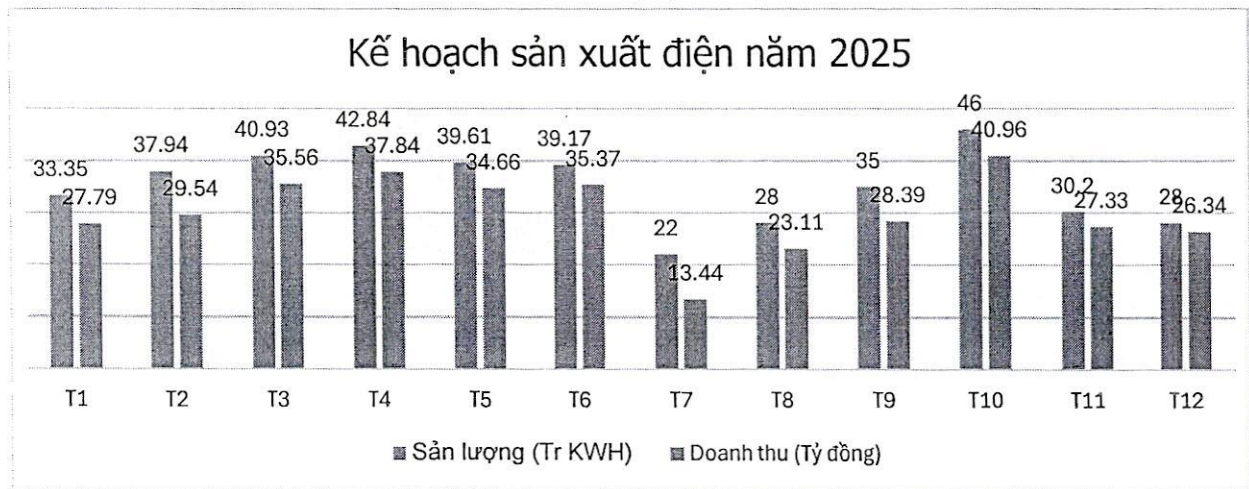
- Hỗ trợ địa phương: khoảng 400 triệu đồng.
- Nâng cao sức khoẻ cho CBCNV: Tổ chức giải chạy cho toàn bộ CBCNV toàn hệ thống nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty, tham gia giao lưu đá bóng với các đối tác ...
- Nâng cao khả năng tự học của CBCNV: 100% CBCNV đăng ký và đi học các khoá học phù hợp để nâng cao nghiệp vụ phục vụ tốt hơn trong công việc.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất điện năm 2025

Tiếp tục tối ưu nguồn nước, đảm bảo hiệu quả vận hành nhà máy Thủy điện Cửa Đạt với sản lượng và doanh thu cao; Đảm bảo an toàn trong việc vận hành nhà máy Thủy điện Cửa Đạt.

Thường xuyên theo dõi và kiểm tra thiết bị trong quá trình vận hành kịp thời phát hiện các lỗi để khắc phục trong thời gian ngắn nhất, hạn chế ảnh hưởng đến việc phát điện.



2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	Sản lượng điện	Kwh	443.483.480	425.073.360
II	Doanh thu, thu nhập	đồng	468.064.011.305	389.066.540.000
1	Doanh thu bán điện	đồng	416.927.737.882	360.389.000.000
2	Doanh thu khác, thu nhập	đồng	51.136.273.423	28,677,540,000
III	Tổng chi phí	đồng	283.035.388.424	260.023.589.633
	Trong đó: Chi phí lãi vay	đồng	112.188.187.985	112.590.873.450
IV	Lợi nhuận	đồng	185.028.622.881	129.042.950.367
1	LN trước thuế	đồng	185.028.622.881	129.042.950.367
2	Thuế TNDN	đồng	17.783.224.588	25.808.590.073
3	LN sau thuế	đồng	167.245.398.293	103.234.360.294

3. Hoạt động đầu tư phát triển dự án năm 2025:

- Triển khai khởi công xây dựng dự án Đắk Lô 1, Đắk Lô 3 tại Kon Tum và tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý và các thủ tục liên quan đến việc đầu tư các dự án của VCP như Dự án Thủy điện Đắk Lô 4, Dự án Thủy điện Thác Ba, Dự án Thủy điện Xuân Khao, dự án điện mặt trời tại Bình Phước.
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án về thủy điện để đầu tư tăng quy mô của hệ thống.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**VŨ NGỌC TÚ**